

## **PHỤ LỤC 15-A**

### **BẢN CHÀO CỬA ỚT-XTRÂY-LI-A**

**(Bản dịch không chính thức của Cục Quản lý đấu thầu,**

**Bộ Kế hoạch và Đầu tư)**

*Bản này là nội dung cam kết TPP - CPTPP tiếp tục tất cả các cam kết TPP ngoại trừ các nội dung tạm hoãn (được đánh dấu chú thích bởi TTWTO-VCCI)*

## **PHỤ LỤC 15-A**

### **BẢN CHÀO CỦA Ô-XTO-RÂY-LI-A**

#### **PHẦN A: Cơ quan mua sắm cấp trung ương**

1. Các cơ quan mua sắm cấp trung ương được liệt kê trong Phần này tổ chức lựa chọn nhà thầu theo Chương 15 (Mua sắm chính phủ) đối với các gói thầu có giá gói thầu, theo quy định tại Khoản 8 Điều 15.2, bằng hoặc cao hơn ngưỡng sau đây:

- (a) 130.000 SDR, đối với gói thầu mua sắm hàng hoá và dịch vụ; và
- (b) 5.000.000 SDR, đối với gói thầu xây lắp.

2. Ngưỡng giá gói thầu theo quy định tại Điểm (a) và (b) Khoản 1 nêu trên sẽ được điều chỉnh theo quy định tại Phần H của Bản chào này.

*Danh sách cơ quan mua sắm của Ô-xto-rây-li-a<sup>1,2,3,4</sup>*

Toà án Phúc thẩm Hành chính  
Sở Tổng chương lý  
Cơ quan Đặc trách Chất lượng Chăm sóc Người cao niên  
Cục Thống kê Australia  
Trung tâm Nghiên cứu Nông nghiệp Quốc tế Australia  
Ủy ban Phòng chống tội phạm Australia  
Ủy ban Bầu cử Australia  
Cảnh sát Liên bang Australia  
Viện Tội phạm học Australia  
Ủy ban Cải cách Luật pháp Australia  
Văn phòng Kiểm toán Quốc gia Australia  
Văn phòng Quản lý tài chính Australia  
Ủy ban Dịch vụ công Australia  
Cục Phòng chống phóng xạ và An toàn hạt nhân Australia  
Hội đồng Nghiên cứu Australia  
Văn phòng Thuế vụ Australia  
Ủy ban Thương mại Australia  
Trung tâm Báo cáo và Phân tích giao dịch Australia  
Cục An toàn giao thông Australia

Cục Khí tượng  
Ủy ban Cố vấn tài chính Liên bang  
Cục Thông tin tội phạm  
Bộ Nông nghiệp và Tài nguyên nước  
Bộ Truyền thông và Nghệ thuật  
Bộ Quốc phòng  
Bộ Giáo dục và Đào tạo  
Bộ Lao động  
Bộ Tài chính  
Bộ Ngoại giao và Thương mại  
Bộ Y tế  
Bộ Dịch vụ Nhân sinh  
Bộ Xuất nhập cảnh và Bảo vệ biên giới  
Bộ Công nghiệp, Đổi mới và Khoa học  
Bộ Hạ tầng và Phát triển khu vực  
Bộ Dịch vụ Quốc hội  
Bộ Dịch vụ xã hội  
Bộ Môi trường  
Văn phòng Hạ viện  
Văn phòng Thủ tướng và Nội các  
Văn phòng Thượng viện  
Bộ Ngân khố  
Bộ Cựu chiến binh  
Ủy ban Việc làm Công bằng  
Toà án Gia đình và Toà án Khu vực Liên bang  
Toà án Liên bang Australia  
Cơ quan Khoa học Trái đất Australia  
Tổng thanh tra Thuế  
Cơ quan Sở hữu trí tuệ Australia  
Cơ quan Lưu trữ Quốc gia Australia  
Cơ quan Huyết học Quốc gia  
Cơ quan Vốn Quốc gia  
Hội đồng Cạnh tranh Quốc gia  
Văn phòng soạn thảo luật  
Văn phòng Ủy ban Chuẩn mực Kế toán Australia  
Văn phòng Ủy viên Thông tin Australia  
Văn phòng Kiểm sát Liên bang

Văn phòng Giám đốc Công tố viện  
Văn phòng Kiểm sát Việc làm Công bằng  
Văn phòng Tổng thanh tra Tình báo và An ninh  
Văn phòng Thư ký Toàn quyền  
Nhà Quốc hội Cựu  
Ủy ban Sản xuất  
Cơ quan Giám sát Dịch vụ y tế  
Sở Đúc tiền Hoàng gia Australia  
Cục An toàn lao động Australia  
Cơ quan Bảo vệ quyền lợi Người đi biển  
Cơ quan Bình đẳng giới tại Công sở

**Lưu ý đối với Phần A:**

1. Chương 15 (Mua sắm chính phủ) chỉ áp dụng đối với những cơ quan mua sắm được liệt kê trong Phần này (bao gồm cả đơn vị trực thuộc).
2. Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với gói thầu mua phương tiện gắn máy của các cơ quan được liệt kê trong Phần này.
3. Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với gói thầu liên quan tới chức năng của Australian Government Solicitor.
4. Đối với Bộ Quốc phòng:
  - a) Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với gói thầu mua sắm các hàng hoá dưới đây của Bộ Quốc phòng theo quy định tại Điều 29.2 (Các ngoại lệ về an ninh):

	Mã hiệu tương đương:
Vũ khí	FSC 10
Thiết bị điều khiển hoá lực	FSC 12
Đạn và chất nổ	FSC 13
Tên lửa hành trình	FSC 14
Phương tiện bay và cấu kiện khung máy bay	FSC 15
Phụ tùng và linh kiện phương tiện bay	FSC 16
Thiết bị phóng, hạ cánh và xử lý mặt đất cho phương tiện bay	FSC 17
Phương tiện không gian	FSC 18
Tàu thủy, thuyền nhỏ, thuyền phao và ụ nổi sửa chữa tàu.	FSC 19
Thiết bị tàu thủy và hàng hải	FSC 20
Phương tiện hiệu ứng mặt đất, phương tiện gắn máy, xe rơ-moóc và xe	FSC 23

đạp	
Động cơ, tua-bin, và phụ tùng	FSC 28
Linh kiện động cơ	FSC 29
Ổ bi	FSC 31
Thiết bị lọc nước và xử lý nước thải	FSC 46
Van	FSC 48
Thiết bị bảo trì và sửa chữa	FSC 49
Giàn giáo và cấu trúc làm sẵn	FSC 54
Thiết bị liên lạc, phát hiện và đo bức xạ	FSC 58
Phụ tùng thiết bị điện và điện tử	FSC 59
Vật liệu, phụ tùng, bộ phận, và linh kiện sợi quang học	FSC 60
Dây điện, và thiết bị điện và thiết bị phân phối	FSC 61
Hệ thống báo động, tín hiệu và phát hiện an ninh	FSC 63
Dụng cụ và thiết bị thí nghiệm	FSC 66
Kim loại đặc biệt	Không có mã hiệu

**Lưu ý:** Việc xác định một hàng hoá thuộc phạm vi của Lưu ý này sẽ phụ thuộc hoàn toàn vào phần mô tả ở cột bên trái như trên. Danh mục Hàng hóa Liên bang của Hoa Kỳ (U.S. Federal Supply Codes) được cung cấp chỉ có ý nghĩa tham khảo. *(Nội dung đầy đủ Danh mục Hàng hóa Liên bang của Hoa Kỳ có tại địa chỉ <http://www.fbo.gov>, tương đương danh mục của Ô-xtrây-li-a).*

- b) Đối với Ô-xtrây-li-a, Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với những dịch vụ sau đây, căn cứ vào Common Classification System (Hệ thống Phân loại chung) và Hệ thống phân loại MTN.GNS/W/120 của WTO, theo quy định tại Điều 29.2 (Các ngoại lệ về an ninh). (Truy cập <http://www.sice.oas.org/trade/nafta/chap-105.asp> để xem đầy đủ nội dung của Hệ thống Phân loại chung.)
- Thiết kế, phát triển, tích hợp, thử nghiệm, đánh giá, bảo trì, sửa chữa, điều chỉnh, xây dựng lại và lắp đặt các thiết bị và hệ thống quân sự (tương đương các phần A và J trong Danh mục Sản phẩm Dịch vụ của Hoa Kỳ - U.S. Product Service Codes)
  - Vận hành các công trình thuộc sở hữu của Chính phủ (tương đương mã M trong Danh mục Sản phẩm Dịch vụ của Hoa Kỳ - U.S. Product Service Codes)
  - Dịch vụ không gian (AR, B4 & V3)

- Dịch vụ nhằm hỗ trợ lực lượng quân sự ở nước ngoài
  
- c) Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với gói thầu mua sắm hàng hoá và dịch vụ của Defence Intelligence Organisation, Australian Signals Directorate, hay Australian Geospatial-Intelligence Organisation hoặc do cơ quan khác thay mặt những cơ quan nêu trên tổ chức lựa chọn nhà thầu.
  
- d) Liên quan tới Điều 15.4 (Đối xử quốc gia và Không phân biệt đối xử), Chính phủ Ô-xtrây-li-a có quyền duy trì chương trình hỗ trợ năng lực công nghiệp của Ô-xtrây-li-a và các chương trình cũng như chính sách thay thế chương trình đó, theo quy định tại Điều 29.2 (Các ngoại lệ về an ninh).
  
- e) Phạm vi hàng hoá hoặc dịch vụ mà Department of Defence của Ô-xtrây-li-a mở cửa cho Việt Nam chỉ bằng với phạm vi mở cửa hàng hoá hoặc dịch vụ của (Bộ Quốc phòng) Việt Nam./

## **Phần B: Cơ quan cấp địa phương**

1. Các cơ quan mua sắm cấp địa phương được liệt kê ở Phần này tổ chức lựa chọn nhà thầu theo Chương 15 (Mua sắm chính phủ) đối với gói thầu có giá, theo quy định tại Khoản 8 Điều 15.2, bằng hoặc cao hơn:

- (a) 355.000 SDR, đối với gói thầu hàng hoá và dịch vụ; và
- (b) 5.000.000 SDR, đối với gói thầu xây lắp.

2. Ngưỡng giá gói thầu theo quy định tại Điểm (a) và (b) Khoản 1 nêu trên sẽ được điều chỉnh theo quy định tại Phần H của Bản chào này trong Phụ lục 15.

### **Danh sách cơ quan mua sắm và Lưu ý đối với Phần B**

Chương 15 (Mua sắm chính phủ) chỉ áp dụng đối với các cơ quan mua sắm được liệt kê cụ thể dưới đây.

#### **Lãnh thổ thủ đô của Australia (ACT)**

Ủy ban kiểm soát cờ bạc và đua ngựa ACT

Cơ quan Bảo hiểm ACT

Mạng lưới Giao thông công cộng ACT

Tổng Kiểm toán ACT

Cơ quan quản lý Tàu điện ngầm Thủ đô

Tổng cục Ngân khố và Phát triển kinh tế

Tổng cục Dịch vụ cộng đồng

Tổng công ty công trình văn hoá

Tổng cục Giáo dục và Đào tạo

Tổng cục Môi trường và Kế hoạch

Tổng cục Y tế

Cục Nhà ở xã hội ACT

Ủy ban Pháp lý và Cạnh tranh độc lập

Tổng cục Tư pháp và An toàn cộng đồng

Ủy ban Hỗ trợ pháp lý

Văn phòng Kiểm sát ACT

Tổng cục Dịch vụ Lãnh thổ và Thành phố

1. Đối với các cơ quan mua sắm được liệt kê thuộc ACT, Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với các gói thầu dịch vụ y tế và phúc lợi xã hội, dịch vụ giáo dục, dịch vụ công ích, và gói thầu mua sắm phương tiện gắn máy.

## **New South Wales**

Sở Tư pháp

Cứu hoả và Cứu nạn New South Wales

Ủy ban Thông tin và Quyền riêng tư

Hỗ trợ pháp lý New South Wales

Bộ Công an và Dịch vụ khẩn cấp

Ủy ban phòng chống tội phạm New South Wales

Cục Phòng cháy chữa cháy nông thôn New South Wales

Văn phòng Giám đốc Công tố viện

Cục Tình trạng khẩn cấp

Sở Giáo dục

Ban Nghiên cứu, Dạy học và Tiêu chuẩn Giáo dục

Cơ quan Đa văn hoá New South Wales

Văn phòng Bảo vệ quyền lợi trẻ em và thanh thiếu niên

Cơ quan quản lý Công viên Olympic Sydney

Sở Dịch vụ Gia đình và Cộng đồng

Sở Tài chính, Dịch vụ và Đổi mới

Sở Lao động New South Wales

Cục Tai nạn xe gắn máy New South Wales

Văn phòng Thủ hiến và Nội các

Sở Kế hoạch và Môi trường

Ủy ban bầu cử New South Wales

Văn phòng Kiểm sát New South Wales

Ủy ban Hành vi Cảnh sát

Cục Bờ biển Cầu cảng Sydney

Cục Bảo vệ môi trường

Sở Công nghiệp, Kỹ năng và Phát triển Khu vực

Cục Thực phẩm New South Wales

Cục Hỗ trợ nông thôn New South Wales

Bộ Y tế

Ủy ban Khiếu nại về Chăm sóc sức khoẻ



Sở Giao thông New South Wales  
Sở Tài chính  
Văn phòng Kiểm toán New South Wales  
Ủy ban Dịch vụ công  
Văn phòng Môi trường và Di sản  
Văn phòng Chính phủ địa phương  
Văn phòng soạn thảo luật  
Văn phòng Tư pháp Hoàng gia

1. Đối với các cơ quan mua sắm được liệt kê thuộc bang New South Wales, Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với các gói thầu dịch vụ y tế và phúc lợi xã hội, dịch vụ giáo dục và gói thầu mua sắm phương tiện gắn máy.
2. Đối với các cơ quan mua sắm được liệt kê thuộc bang New South Wales, Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với các gói thầu do một cơ quan thuộc phạm vi điều chỉnh tổ chức lựa chọn nhà thầu thay cho một cơ quan không thuộc phạm vi điều chỉnh.
3. Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với các gói thầu của Information and Privacy Commission liên quan tới chức năng của Privacy Commission.
4. Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với gói thầu của Transport for NSW liên quan tới chức năng của Transport Construction Authority, Country Rail Infrastructure Authority (CRIA) và các cơ quan kế thừa CRIA.

### **Lãnh thổ phía Bắc**

Văn phòng Thủ hiến  
Văn phòng Tổng kiểm toán  
Văn phòng Hội đồng lập pháp  
Văn phòng Kiểm sát  
Toà án về thu nhập  
Ủy ban bầu cử Lãnh thổ phía Bắc  
Cục Bảo vệ Khu vực thổ dân  
Sở Nhà đất  
Sở Chính phủ Địa phương và Khu vực  
Sở Thể thao và Giải trí và Đua ngựa  
Tổng công ty Phát triển đất  
Sở Kinh doanh

Sở Nhi đồng và Gia đình  
Sở Dịch vụ cộng đồng  
Sở Công nghiệp cơ bản và Thủy sản  
Sở Khai khoáng và Năng lượng  
Sở Quản lý tài nguyên đất  
Sở Nghệ thuật và Bảo tàng  
Sở Đất đai, Kế hoạch và Môi trường  
Ủy ban Công viên và Động vật hoang dã Lãnh thổ phía Bắc  
Ban Bảo tàng và Triển lãm nghệ thuật  
Ban Trung tâm Nghiên cứu Strehlow  
Sở Y tế  
Mạng lưới Bệnh viện Trung tâm Australia  
Mạng lưới Bệnh viện Top End  
Ủy ban Khiếu nại Dịch vụ Y tế và Cộng đồng  
Cục Đào tạo và Việc làm Lãnh thổ phía Bắc  
Sở Tổng chương lý và Tư pháp  
Sở Dịch vụ Phục hồi nhân phẩm  
Cục Sức khoẻ Công tác  
Ủy ban Cấp phép Lãnh thổ phía Bắc  
Ủy ban Giám sát đua ngựa  
Sở Du lịch Lãnh thổ phía Bắc  
Cục Khẩn cấp Lãnh thổ phía Bắc  
Cục Cứu hoả và Cứu nạn Lãnh thổ phía Bắc  
Cơ quan Cảnh sát Lãnh thổ phía Bắc  
Văn phòng Ủy viên Việc làm trong khu vực công  
Sở Ngân khố và Tài chính  
Ủy ban Dịch vụ công ích Lãnh thổ phía Bắc

1. Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với các gói thầu được bảo lưu theo Thỏa thuận đối tác giữa Chính quyền Northern Territory và Charles Darwin University do các cơ quan được liệt kê thuộc Northern Territory tổ chức lựa chọn nhà thầu cho Charles Darwin University.

### **Queensland**

Các cơ quan được coi là các Sở theo quy định tại phần 14 của Public Service Act (Luật Dịch vụ công) 2008 (Qld)

Ủy ban Bảo hiểm tai nạn Xe gắn máy

Cơ quan Đền bù người bị nạn

Ủy ban Dịch vụ công

Văn phòng Tín thác công

1. Đối với các cơ quan được liệt kê thuộc bang Queensland, Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với các gói thầu:

- a) do một cơ quan thuộc phạm vi điều chỉnh tổ chức lựa chọn nhà thầu thay cho một cơ quan không thuộc phạm vi điều chỉnh
- b) của các Sở, hoặc đơn vị trực thuộc Sở cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục, đào tạo và/hoặc nghệ thuật
- c) dịch vụ y tế, giáo dục, đào tạo, nghệ thuật, phúc lợi xã hội, quảng cáo cho chính quyền và gói thầu mua sắm phương tiện gắn máy.

2. Các cơ quan được liệt kê thuộc bang Queensland không phải thực thi nghĩa vụ nêu tại Điều (f) Khoản 3 Điều 15.16 (Thông tin sau khi trao hợp đồng) trong khoảng thời gian ba năm kể từ ngày Chương 15 (Mua sắm chính phủ) có hiệu lực để những cơ quan đó có thời gian sửa đổi hệ thống đấu thầu điện tử trước khi đủ năng lực đăng tải thông tin theo quy định.

## **Miền Nam Úc**

Sở Tổng Chương lý

Sở Tổng kiểm toán

Sở Cộng đồng và tham gia xã hội

Sở Dịch vụ hiệu chỉnh

Dịch vụ Cứu hỏa quốc gia

Cơ quan quản lý Tòa án

Quốc phòng Nam Úc

Bộ Giáo dục và phát triển trẻ em

Cục Y tế và người già

Sở Môi trường, nước và tài nguyên thiên nhiên

Sở Kế hoạch, Giao thông vận tải và cơ sở hạ tầng

Bộ Công nghiệp và khu vực

Sở Thủ tướng và Nội các

Bộ Ngân khố và Tài chính

Ủy ban bầu cử của Nam Úc

Cơ quan Bảo vệ Môi trường

Cơ quan cá cược độc lập  
Nghị viện Nam Úc  
SAFECOM  
Ủy ban Du lịch Nam Úc  
Cảnh sát Nam Úc  
Cục Phát triển Nhà nước  
Dịch vụ cứu hỏa khu vực Nam Úc  
Dịch vụ Khẩn cấp Nhà nước  
Hội đồng Mua sắm Nhà nước  
TAFE SA

1. Đối với các cơ quan được liệt kê thuộc bang South Australia, Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với gói thầu dịch vụ y tế và phúc lợi xã hội, giáo dục, quảng cáo và gói thầu mua sắm phương tiện gắn máy.

## **Tasmania**

Sở Giáo dục  
Sở Dịch vụ Sức khỏe và con người  
Sở Tư pháp  
Sở Quản lý cảnh sát và Khẩn cấp  
Sở Thủ tướng và Nội các  
Sở Công nghiệp, Công viên, Nước và Môi trường  
Sở Tăng trưởng Nhà nước  
Sở Ngân khố và Tài chính  
Hội đồng Nhà ở  
Hội đồng lập pháp  
Cơ quan lập pháp  
Văn phòng Thống đốc  
Văn phòng Kiểm toán của Tasmanian Dịch vụ sức khỏe của Tasmanian  
Văn phòng Thanh tra  
Văn phòng của Giám đốc công tố  
Du lịch Tasmania

1. Đối với các cơ quan được liệt kê thuộc bang Tasmania, Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với gói thầu dịch vụ y tế và phúc lợi xã hội, giáo dục và dịch vụ quảng cáo.

## **Victoria**

Sở Giáo dục và Đào tạo

Sở Phát triển Kinh tế, Việc làm, Giao thông và Tài nguyên

Sở Môi trường, Đất, Nước và Kế hoạch

Sở Dịch vụ Sức khỏe và Con người

Sở Tư pháp và Điều lệ

Sở Thủ tướng và Nội các

Sở Ngân khố và Tài chính

Ủy ban Trẻ em và Thanh niên

Ủy ban Dịch vụ thiết yếu

Cơ quan quản lý trò chơi

Ban Phòng chống tham nhũng độc lập

Văn phòng Công tố

Văn phòng Cảnh sát trưởng (Cảnh sát Victoria)

Văn phòng Ủy viên hội đồng Môi trường bền vững Văn phòng dịch vụ cứu hỏa

Văn phòng Ủy viên hội đồng tự do thông tin

Văn phòng Ủy viên hội đồng dịch vụ pháp lý

Văn phòng Thanh tra

Văn phòng Ủy viên Hội đồng Bí mật

Văn phòng riêng Ủy viên an toàn đường sắt

Văn phòng Thanh tra Victorian

Ủy ban Dịch vụ Taxi

Văn phòng Tổng kiểm toán Victorian

Ủy ban Luật lệ cá cược và Rượu của Victorian

Ủy ban bầu cử Victorian

Ủy ban Công bằng và nhân quyền Victorian

Ủy ban Dịch vụ công Victorian

Tổ chức cá cược không chuyên quyền Victorian

1. Đối với các cơ quan được liệt kê thuộc bang Victoria, phần này không áp dụng đối với gói thầu mua sắm phương tiện gắn máy.

2. Đối với các cơ quan được liệt kê thuộc bang Victoria, phần này không áp dụng đối với gói thầu do cơ quan thuộc phạm vi điều chỉnh tổ chức lựa chọn nhà thầu thay cho cơ quan không thuộc phạm vi điều chỉnh.

## **Miền Tây nước Úc**

Cơ quan Vườn bách thảo và công viên

Ủy ban chống tham nhũng và tội phạm (Tây Úc)

Cơ quan Ký túc xá Trường Trung học quốc gia

Sở Nội vụ của Thổ dân

Sở Nông nghiệp và Thực phẩm

Sở Bảo vệ trẻ em và Hỗ trợ gia đình

Sở Thương mại

Sở Dịch vụ Hiệu chỉnh

Sở Văn hóa và Nghệ thuật

Sở Giáo dục

Sở Dịch vụ giáo dục

Vụ Luật lệ môi trường

Sở Dịch vụ cứu hỏa và khẩn cấp

Sở Tài chính

Sở Thủy sản

Sở Y tế

Sở Đất đai

Sở Chính phủ và cộng đồng địa phương

Sở Mỏ và Dầu khí

Sở Công viên và động vật hoang dã

Sở Kế hoạch

Sở đua ngựa, cá cược và rượu

Sở Phát triển khu vực

Sở Thể thao và Giải trí

Sở Phát triển Nhà nước

Sở Đào tạo và Phát triển nhân lực

Sở Ngân khố

Sở Nước

Sở Tổng chương lý

Sở Thủ tướng và Nội các

Sở Đăng ký Ủy ban quan hệ công nghiệp Tây Úc

Ủy ban Dịch vụ người khuyết tật  
Ủy ban cơ hội bình đẳng  
Ủy ban phát triển Gascoyne  
Ủy ban phát triển mỏ vàng Esperance  
Lực lượng của Thống đốc  
Ủy ban Phát triển Miền Nam  
Hội đồng di sản Tây Úc  
Cơ quan nhà ở  
Ủy ban phát triển Kimberley  
Ủy ban cải cách pháp luật của Tây úc  
Quốc hội lập pháp  
Hội đồng lập pháp  
Đường chính Tây úc  
Ủy ban phát triển Trung Tây  
Viện Nghiên cứu khoáng sản và Năng lượng Tây Úc  
Quỹ tín thác quốc gia của Úc (Tây Úc)  
Văn phòng Tổng Kiểm toán  
Văn phòng Giám đốc Công tố  
Văn phòng Cao ủy thông tin  
Văn phòng Thanh tra của Dịch vụ giám sát  
Văn phòng Ủy viên nghị viện của Thanh tra nhà nước  
Sở Dịch vụ Nghị viện  
Ủy ban phát triển Peel  
Ủy ban phát triển Pilbara  
Ủy ban khu vực công  
Cơ quan giao thông công cộng  
Cơ quan Đảo Rottneest  
Hội đồng Phát triển kinh tế nông thôn  
Tòa án Lương và các khoản phụ cấp  
Cơ quan Chương trình giảng dạy và tiêu chuẩn  
Liên đoàn phát triển doanh nghiệp nhỏ  
Ủy ban phát triển Tây Nam  
Thư viện Tiểu bang Tây úc  
Quỹ Tín thác Swan River  
Cảnh sát Tây Úc  
Ủy ban bầu cử Tây Úc  
Cơ quan thông tin đất đai của Tây Úc

Ủy ban Kế hoạch Tây Úc  
Trung tâm thể thao Tây Úc  
Ủy ban Du lịch Tây Úc  
Ủy ban Phát triển Wheatbelt  
Công viên Bách thú

1. Để rõ nghĩa hơn, nhằm tuân thủ quy định tại Khoản 9 Điều 15.9, liên quan đến các gói thầu thuộc Chương trình Sơ tuyển Nhà thầu (Prequalification Scheme) của đơn vị Building Management and Works trực thuộc Department of Finance và Chương trình ‘Hệ thống Sơ tuyển Nhà thầu Quốc gia đối với Gói thầu Xây lắp (cầu, đường)’ (‘National Prequalification System for Civil (Road and Bridge) Construction Contracts’ Scheme) của Main Road, hồ sơ dự sơ tuyển của nhà thầu chưa vượt qua vòng sơ tuyển tại thời điểm phát hành hồ sơ mời thầu sẽ không được xem xét do hạn chế về thời gian và sự phức tạp trong quá trình đánh giá hồ sơ dự sơ tuyển. Điều này không ngăn cản nhà thầu nộp hồ sơ quan tâm hoặc hồ sơ dự sơ tuyển tại bất kỳ thời điểm nào. Việc sơ tuyển nhằm đảm bảo nhà thầu xây dựng có đủ năng lực tài chính và không phân biệt đối xử giữa nhà thầu trong nước với nhà thầu của các Nước thành viên khác.

### **Lưu ý đối với Phần B**

Đối với các cơ quan được liệt kê trong phần này:

1. Ô-xtr-rây-li-a chỉ mở cửa các cơ quan cấp địa phương được liệt kê trong Phần B cho Ca-na-đa, Chi-lê, Nhật Bản, Mê-hi-cô và Pê-ru. Ô-xtr-rây-li-a sẵn sàng mở cửa các cơ quan thuộc phần B cho các Nước thành viên TPP khác sau khi đàm phán về những nhượng bộ có thể chấp nhận được/sau khi đạt được những thỏa thuận chung trong quá trình đàm phán.
2. Ô-xtr-rây-li-a chỉ mở cửa dịch vụ được liệt kê trong Phần E cho Ca-na-đa và Mê-hi-cô nếu hai nước này mở cửa dịch vụ đó cho Ô-xtr-rây-li-a.
3. Liên quan tới danh sách sử dụng nhiều lần:
  - a) thông báo mời nhà thầu đăng ký tham gia danh sách sử dụng nhiều lần có thể được sử dụng làm thông báo mời thầu, với điều kiện là thông báo đó nêu rõ chỉ có nhà thầu trong danh sách sử dụng nhiều lần mới nhận được các thông báo tiếp theo về những gói thầu áp dụng danh sách sử dụng nhiều lần; và
  - b) trường hợp đã xác định được tất cả hoặc một số nhà thầu đáp ứng yêu cầu, cơ quan mua sắm và các nhà thầu đó có thể thỏa thuận về thời gian chuẩn bị hồ sơ dự thầu. Trường hợp không có thỏa thuận, thời gian chuẩn bị hồ sơ dự thầu tối thiểu là 10 ngày.



4. Đối với Mê-hi-cô, kể từ khi Hiệp định có hiệu lực, trong mỗi năm tài khoá, Ô-xơ-rây-li-a có thể bảo lưu theo lộ trình một tỷ lệ phần trăm tương ứng được quy định tại Khoản 5 tính trên tổng giá trị hợp đồng các gói thầu mua sắm hàng hoá và dịch vụ, hoặc kết hợp cả hai cũng như gói thầu xây lắp của các bang và vùng lãnh thổ trong năm đó mà có giá gói thầu cao hơn ngưỡng quy định tại Phần B.

5. Tỷ lệ phần trăm quy định tại Khoản 4 được thực hiện theo lộ trình cụ thể như sau:

<b>Năm thứ 1</b>	<b>Năm thứ 2</b>	<b>Năm thứ 3</b>	<b>Năm thứ 4</b>	<b>Năm thứ 5</b>
50%	45%	45%	40%	40%
<b>Năm thứ 6</b>	<b>Năm thứ 7</b>	<b>Năm thứ 8</b>	<b>Năm thứ 9</b>	<b>Từ năm thứ 10 trở đi</b>
35%	35%	30%	30%	0%

## **Phần C: Các cơ quan khác**

1. Các cơ quan được liệt kê trong Phần này tổ chức lựa chọn nhà thầu đối với gói thầu có giá gói thầu, theo quy định tại Khoản 8 Điều 15.2, bằng hoặc cao hơn các ngưỡng sau đây:
  - (a) 400.000 SDR đối với gói thầu hàng hoá và dịch vụ; và
  - (b) 5.000.000 SDR đối với gói thầu xây lắp.
  
2. Ngưỡng giá gói thầu theo quy định tại Điểm (a) và (b) Khoản 1 nêu trên sẽ được điều chỉnh theo quy định tại Phần H của Bản chào này trong Phụ lục 15.

### **Danh sách các cơ quan của Ô-xtrây-li-a<sup>1, 2</sup>**

1. Cơ quan Thông tin và Truyền thông Úc
2. Ủy ban Cạnh tranh và người tiêu dùng Úc
3. Cơ quan An toàn Tài chính Úc
4. Cơ quan quản lý Thủy sản Úc
5. Ủy ban Nhân quyền Úc
6. Viện Y tế và Phúc lợi Úc
7. Viện Khoa học Biển Úc
8. Cơ quan An toàn Hàng hải Úc
9. Bảo tàng Hàng hải quốc gia Úc
10. Tổ chức Khoa học hạt nhân và Công nghệ Úc
11. Cơ quan Thuốc trừ sâu và Thuốc thú y Úc
12. Cơ quan Điều lệ Úc
13. Ủy ban Chứng khoán và Đầu tư Úc
14. Đài tưởng niệm chiến tranh Úc<sup>3</sup>
15. Comcare
16. Tổ chức Khoa học và Nghiên cứu công nghiệp Liên bang Úc
17. Công ty Xuất khẩu bảo hiểm và tài chính
18. Công ty Nghiên cứu và phát triển Xiên đâm cá
19. Cơ quan Rào chắn đá ngầm trên biển
20. Thư viện quốc gia Úc
21. Bảo tàng quốc gia Úc
22. Ngân hàng Dự trữ Úc
23. Quỹ Tín thác Liên bang cảng Sydney
24. Giám đốc công viên quốc gia

## 25. Du lịch Úc

### **Lưu ý đối với Phần này**

1. Chương 15 (Mua sắm chính phủ) chỉ áp dụng đối với các cơ quan được liệt kê trong Phần này.
2. Đối với các cơ quan được liệt kê trong Phần này, Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với gói thầu mua sắm phương tiện gắn máy.
3. Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với gói thầu dịch vụ viễn thông của Australian War Memorial.

## **PHẦN D: Danh mục hàng hoá**

Chương 15 (Mua sắm chính phủ) áp dụng đối với tất cả hàng hoá trong gói thầu của các cơ quan được liệt kê từ Phần A đến Phần C, trừ trường hợp được quy định khác trong Chương 15 (Mua sắm chính phủ), bao gồm cả Bản chào này trong Phụ lục 15.

### **Danh mục hàng hoá của Ô-xtrơ-rây-li-a**

Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với gói thầu mua sắm:

- a) Máu và các sản phẩm liên quan đến máu, bao gồm cả các sản phẩm từ huyết tương.

## **PHẦN E: Danh mục dịch vụ**

Chương 15 (Mua sắm chính phủ) áp dụng đối với tất cả dịch vụ trong gói thầu của các cơ quan được liệt kê từ Phần A đến Phần C, trừ trường hợp được quy định khác trong Chương 15 (Mua sắm chính phủ), bao gồm cả Bản chào này trong Phụ lục 15.

### **Danh mục dịch vụ của Ô-xtrơ-rây-li-a**

Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với gói thầu:

- a) dịch vụ tách huyết tương;
- b) dịch vụ quảng cáo cho chính phủ;
- c) dịch vụ y tế và phúc lợi xã hội; và
- d) dịch vụ nghiên cứu và phát triển.

## **PHẦN F: Dịch vụ xây dựng**

Chương 15 (Mua sắm chính phủ) áp dụng đối với tất cả dịch vụ xây dựng trong gói thầu của các cơ quan được liệt kê từ Phần A đến Phần C, trừ trường hợp được quy định khác trong Chương 15 (Mua bán chính phủ), bao gồm cả Bản chào này trong Phụ lục 15.

## **PHẦN G: Lưu ý chung**

Trừ trường hợp có quy định khác, phần Lưu ý chung dưới đây sẽ được áp dụng cho toàn bộ Chương 15 (Mua sắm chính phủ), bao gồm tất cả các Phần của Bản chào này trong Phụ lục 15.

### **Lưu ý của Ô-xtrơ-rây-li-a**

Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với:

- a) bất kỳ hình thức ưu đãi nào dành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa;
- b) các quy định nhằm bảo vệ các giá trị nghệ thuật, lịch sử và khảo cổ của quốc gia;
- c) các biện pháp nhằm tăng cường sức khỏe và phúc lợi xã hội của người bản địa; và
- d) các biện pháp nhằm phát triển kinh tế và tiến bộ xã hội của người bản địa.

Để rõ nghĩa hơn:

- a) Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với gói thầu sử dụng nguồn viện trợ không hoàn lại và các khoản tài trợ của tổ chức/cá nhân không thuộc danh sách cơ quan mua sắm trong Phụ lục này;
- b) Chương 15 (Mua sắm chính phủ) không áp dụng đối với gói thầu của một cơ quan mua sắm mua từ một cơ quan nhà nước khác; và
- c) cơ quan mua sắm có thể áp dụng hình thức chỉ định thầu trong trường hợp nhà thầu tự đề xuất phương án đổi mới sáng tạo theo quy định tại Điểm (g) Khoản 2 Điều 15.10.

## **PHẦN H: Công thức Điều chỉnh Ngưỡng**

1. Ngưỡng mở cửa sẽ được điều chỉnh 2 năm một lần với hiệu lực của mỗi lần điều chỉnh bắt đầu vào ngày 01 tháng Một, kể từ ngày 01 tháng Một năm 2018.
2. Hai năm một lần, Ô-xtr-rây-li-a sẽ tính toán và công bố ngưỡng mở cửa tính bằng đồng đô-la Ô-xtr-rây-li-a theo Chương 15 (Mua sắm chính phủ). Việc tính toán sẽ dựa trên tỷ giá do Quỹ Tiền tệ Quốc tế công bố hàng tháng trong dữ liệu “Thống kê Tài chính Quốc tế”.
3. Tỷ giá là bình quân giá trị hàng ngày của đồng đô-la Ô-xtr-rây-li-a tính theo Quyền Rút vốn Đặc biệt (SDR) trong khoảng thời gian hai năm trước ngày 01 tháng Mười hoặc ngày 01 tháng Mười một của năm trước năm mà ngưỡng điều chỉnh bắt đầu có hiệu lực, và được làm tròn tới số hàng nghìn gần nhất theo đô-la Ô-xtr-rây-li-a.
4. Ô-xtr-rây-li-a có nghĩa vụ thông báo một cách kịp thời cho các Nước thành viên khác về ngưỡng mở cửa hiện tại tính bằng đồng đô-la Ô-xtr-rây-li-a ngay sau khi Hiệp định này có hiệu lực cũng như các ngưỡng điều chỉnh sau đó.
5. Ô-xtr-rây-li-a sẽ tiến hành tham vấn nếu có sự thay đổi lớn về tỷ giá của đồng đô-la Ô-xtr-rây-li-a so với SDR hoặc so với đồng tiền của một Nước thành viên khác làm phát sinh vấn đề nghiêm trọng đối với việc áp dụng Chương 15 (Mua sắm chính phủ).



## **PHẦN I: Thông tin đấu thầu**

Tất cả thông tin về các gói thầu được đăng tải trên các trang tin điện tử sau đây:

Các quy định pháp luật: <http://www.comlaw.gov.au/>

Hệ thống Đấu thầu của Ô-xtr-rây-li-a: <https://www.tenders.gov.au/>